TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 412/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212 , Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 560/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Văn T,** sinh năm 1985

Trú tại: số 34 ngõ 1 đường P, tổ 2, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Thị Bích T,** sinh năm 1991

Trú tại: số 34 ngõ 1 đường P, tổ 2, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, Thành phố Hà Nội ngày 25/12/2014. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại số 34 ngõ 1 đường P, tổ 2, phường M, Quận C, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bích T có 01 con chung là: cháu Nguyễn Nhật M (nam), sinh ngày 27/6/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Xét thỏa thuận của các bên về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Anh T và chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị T cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bích T.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Bích T có 01 con chung là: cháu Nguyễn Nhật M (nam), sinh ngày 27/6/2015. Giao cháu Nguyễn Nhật M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản):* Anh T và chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ:* Anh T và chị T cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006379 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận C;*
- *Chi cục THADS quận C ;*
- *UBND phường M, quận C, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh